

Số: 54 /KH-CTN1

Vĩnh Yên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty CP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc
Năm báo cáo 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500155742
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng
- Địa chỉ: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0211 3861 229
- Số fax: 0211 3860 493
- Website: www.vinhphucwater.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc được chuyển đổi từ Công ty cấp thoát nước & Môi trường số I Vĩnh Phúc theo quyết định số 2224/QĐ-CT ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Việc thành lập: Sở Kế hoạch và đầu tư Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 số 2500155742 ngày 03/ 8/2009; cấp bổ sung lần thứ hai ngày 12/05/2011; cấp bổ sung lần thứ 3 ngày 12/07/2012; cấp bổ sung lần thứ 4 ngày 19/01/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất và phân phối nước sạch.
- Quản lý, khai thác và xử lý nước thải, xử lý chất thải đô thị
- Thiết kế công trình cấp, thoát nước.
- Xây lắp công trình cấp thoát nước, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp thoát nước.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.
- Thi công các công trình đường dây điện đến 35KV và trạm biến áp đến 560KVA.

- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
- Mua bán vật tư thiết bị ngành nước, điện và xây dựng.
- Sản xuất và mua bán nước lọc tinh khiết đóng chai.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch, thương mại.
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phá dỡ có kèm theo người điều khiển.
- Cho thuê địa điểm làm văn phòng, cửa hàng, kho bãi.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

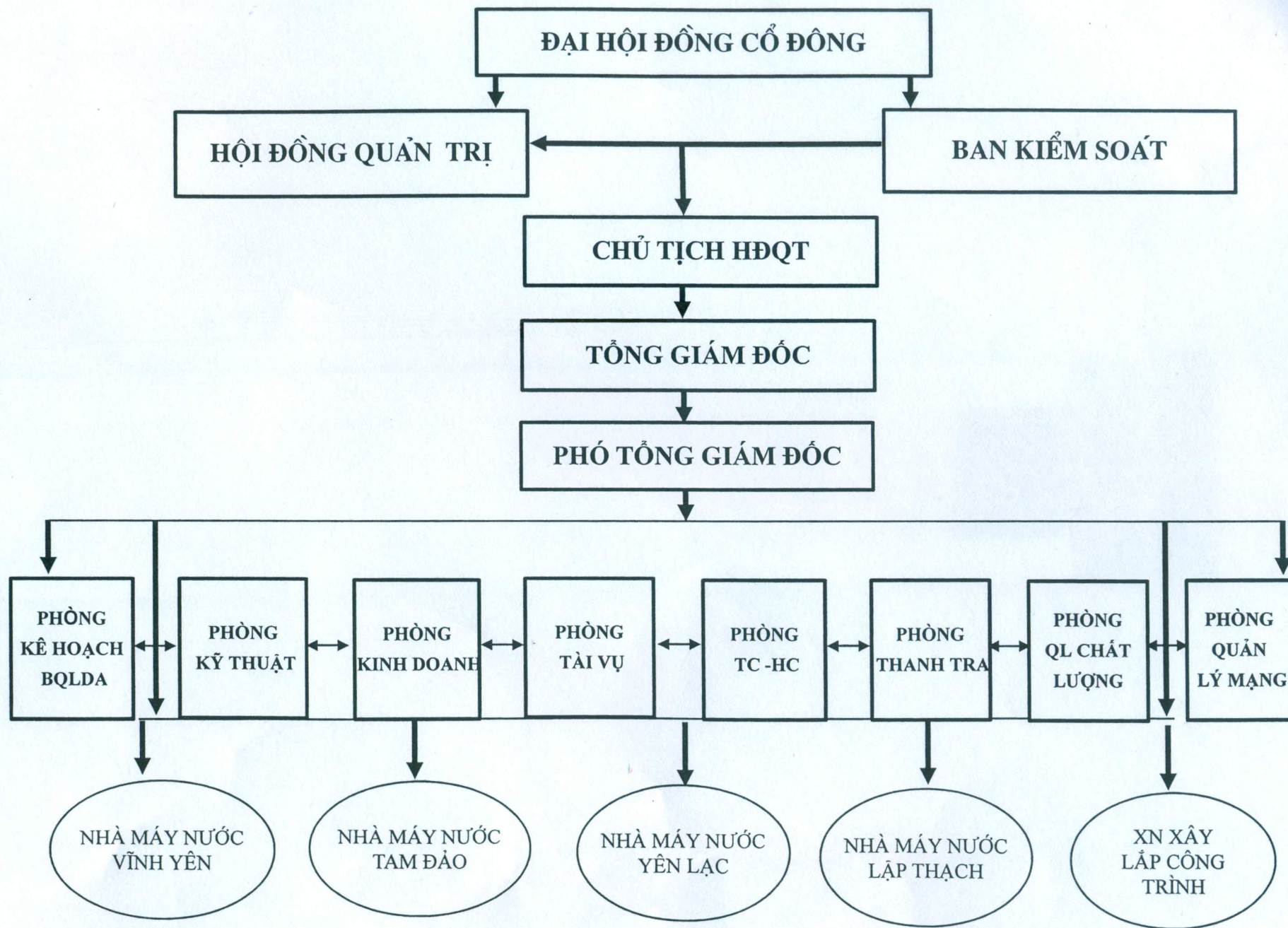
4.1.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại Công ty
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Công ty; Phụ trách lĩnh vực tài chính, kế hoạch, nhân sự
2	Đỗ Thanh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	Chỉ đạo phụ trách lĩnh vực kinh doanh, hành chính, thanh tra...
3	Kiều Đức Thắng	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Văn Khánh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Chỉ đạo phụ trách lĩnh vực kỹ thuật, các nhà máy, xây lắp các công trình XD CB, chống thất thoát...
5	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch công đoàn	Phụ trách phòng Tổ chức – hành chính, nhà máy nước Sông Lô
6	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch	Phụ trách phòng Kế hoạch
7	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài vụ	Phụ trách phòng Tài vụ

4.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	Kỹ sư cấp thoát nước
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên	Cử nhân kinh tế

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các công ty con, công ty tham gia góp vốn:

4.3.1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Tầng 3 số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc là cổ đông chi phối với cổ phần góp 42,22% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là : 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

4.3.2. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước

- Địa chỉ: Số 629 đường Mê Linh, Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc là cổ đông sáng lập với cổ phần góp 18,33% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là : 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

5. Định hướng phát triển:

- Xây dựng hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2;
- Xây dựng hệ thống cấp nước xã Thiện Kế;
- Tiếp tục đầu tư các tuyến ống mới tại các khu công nghiệp, đô thị, dân cư trên địa bàn tỉnh để mở rộng thị trường.
- Tham gia đầu tư các dự án công trình cấp nước sạch nông thôn theo quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:
 - + Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đồng Ích, Tiên Lữ – huyện Lập Thạch.
 - + Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước tập trung xã Như Thụy, huyện Sông Lô.
 - + Hệ thống cấp nước sạch xã Vân Hội – huyện Tam Dương.
- Đầu tư thực hiện chương trình chống thất thoát;
- Nâng công suất trạm bơm tăng áp Hương Sơn;
- Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Lập Thạch;
- Thực hiện tuyến ống cấp nước Dn400 cho nhà đầu tư Sumitomo (Nhật Bản);
- Nhận bàn giao dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Vĩnh Yên – CP2;
- Bổ sung nguồn nước cho khu nghỉ mát thị trấn Tam Đảo;
- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát nước thấp $\leq 17\%$.

6. Các rủi ro:

Việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đồng USD sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì hiện nay >50% giá trị tài sản của Công ty được đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
Sản lượng nước sạch	m ³	12.617.800	12.841.300	101
Sản lượng nước TP	m ³	10.632.000	10.613.200	100
Tổng doanh thu	Tr.đồng	110.570	125.308	113
Nộp ngân sách	Tr. đồng	7.226	7.171,6	99
Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	7.000	8.000	114
Tổng số lao động	người	195	190	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.085	5.942,6	547
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		5.098,8	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng	2.766.444
2	Đỗ Thanh Hải	Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân luật, Kỹ sư cấp thoát nước	1.629.266
3	Nguyễn Văn Khánh	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ môi trường, Kỹ sư cấp thoát nước	15.000
4	Trần Duy Thập	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	1.085.578
5	Kiều Đức Thắng	Thành viên HĐQT	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	4.322.310
6	Lê Thị Kim Thanh	TP Kế hoạch	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	14.400
7	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	1.089.778

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lao động bình quân năm 2017: 190 người.

+ Thu nhập bình quân đạt: 8.000.000 đồng/người/tháng

+ Công ty đã thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động lại với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của

người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư xong các công trình bằng nguồn vốn của Công ty và vay Ngân hàng thương mại:

- Xây dựng hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2;
- Xây dựng hệ thống cấp nước xã Thiện Kế;
- Tiếp tục đầu tư các tuyến ống mới tại các khu công nghiệp, đô thị, dân cư trên địa bàn tỉnh để mở rộng thị trường.

- Hệ thống cấp nước sạch xã Vân Hội – huyện Tam Dương.
- Nâng công suất trạm bơm tăng áp Hương Sơn;
- Mở rộng trạm bơm tăng áp Đạo Tú;
- Thực hiện tuyến ống cấp nước Dn400 cho nhà đầu tư Sumitomo (Nhật Bản);
- Bổ sung nguồn nước cho khu nghỉ mát thị trấn Tam Đảo;
- Nhận bàn giao dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Vĩnh Yên – CP2;

Đến nay, địa bàn hoạt động của công ty đã được mở rộng, số lượng khách hàng tăng trong năm 3.384 hộ. Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn công ty là 16,93%.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH2017/2016
Tổng giá trị tài sản	213.026.859.927	214.085.404.172	100,5
Doanh thu thuần	102.546.779.531	123.084.858.474	120
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.928.811.701	4.365.344.568	226
Lợi nhuận khác	352.346.587	1.577.320.314	448
Lợi nhuận trước thuế	2.281.158.288	5.942.664.882	260
Lợi nhuận sau thuế	1.386.010.565	5.098.841.166	367
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	88	245	278

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,9	1,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,32	0,79	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,3%	44,9%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	67,6%	81,5%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	15,2	10,8	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48	0,57	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,007	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cơ cấu ủy quyền vốn nhà nước thay đổi sau khi tăng nhà nước cụ thể là:

TT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Số cổ phần ủy quyền (CP)	Tỷ lệ đại diện phần vốn NN (%)
1	Kiều Đức Thắng	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính	4.322.310	40
2	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	2.766.444	25
3	Đỗ Thanh Hải	Tổng giám đốc	1.620.866	15
4	Trần Duy Thập	Chủ tịch công đoàn cơ sở	1.080.578	10
5	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	1.080.5798	10
	Tổng cộng		10.805.776	100

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: đạt 101% so với kế hoạch;
- Tổng doanh thu: tăng 113% so với năm trước.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 5.098 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2017): 214.085 triệu đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 41.257 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn: 172.827 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 214.085 triệu đồng

- Trong đó:
- + Nợ phải trả: 96.157 triệu đồng
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu: 117.927 triệu đồng

Đánh giá:

a- Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 172.827 triệu đồng (80,7% Tổng tài sản)

Trong đó:

+ TSCĐ và đầu tư xây dựng: 146.836 triệu đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 19.550 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 41.257 triệu đồng (19,3 % Tổng tài sản)

Trong đó:

+ Các khoản phải thu: 16.412 triệu đồng

Công ty đã tập trung vào đầu tư dài hạn chiếm tới 80,7% Tổng tài sản, đầu tư ngắn hạn có 19,3% tổng tài sản. Đây là cơ cấu hợp lý của một đơn vị sản xuất kinh doanh, thể hiện sự quan tâm đầu tư phát triển lâu dài và bền vững.

b- Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 117.927 triệu đồng (55% nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 96.157 triệu đồng (45% nguồn vốn)

Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 55% tổng nguồn vốn; nguồn vốn vay nợ chỉ chiếm 45%. Trong đó vay nợ ưu đãi dài hạn (Chính Phủ) còn phải trả: 51.936 triệu đồng thực hiện dự án Cải tạo hệ thống cấp nước Vĩnh Yên 16.000m³/ngđ. Thể hiện Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c- Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 16.412 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 96.157 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 32.549 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 63.608 triệu đồng

Các khoản nợ của Công ty nằm trong giới hạn kiểm soát, nợ phải thu bằng 39% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 45% nguồn vốn. Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.

1.2. Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.

1.3. Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:

- Về đầu tư góp vốn cổ phần, cổ phiếu tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.

- Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	So sánh 2017/2016
Tổng doanh thu	Tr.đồng	125.308	130.052	104
Tổng sản lượng nước sạch	M ³	12.841.300	14.227.200	110
Tổng sản lượng nước tiêu thụ	M ³	10.613.200	12.001.200	112
Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	5.942,6	2.456	
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	5.098,8	1.964	
Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.171,6	7.666	106
Thu nhập bình quân	đ/ng/th	8.000	8.000	100

3.2 - Kế hoạch năm 2018:

- Thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ v/v phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020;

- Phát triển được 2.000 khách hàng mới;

- Xây dựng hệ thống cấp nước xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên;

- Xây dựng tuyến ống cấp nước cho KCN Thăng Long Vĩnh Phúc, giai đoạn 2;

- Nâng công suất trạm bơm tăng áp Hương Sơn;

- Cải tạo sửa chữa các tuyến ống cấp 3 khu vực Vĩnh Yên;

- Đầu tư tuyến ống cấp nước vào các khu dân cư: Hán Lữ, Trại Giao, Thanh Trù...

- Hoàn thành công tác nhận bàn giao dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Vĩnh Yên (CP2);

- Tiếp tục đầu tư các tuyến ống mới tại các khu công nghiệp, đô thị, dân cư trên địa bàn tỉnh để mở rộng thị trường;

- Tham gia đầu tư các dự án công trình cấp nước sạch nông thôn theo quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:
 - + Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đồng Ích, Tiên Lữ – huyện Lập Thạch.
 - + Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước tập trung xã Như Thụy, huyện Sông Lô.
- Tăng cường công tác chống thất thoát.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
- Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc.
- HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế	5.600
2	Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	Kỹ sư cấp thoát nước	14.000
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên	Cử nhân kinh tế	2.800

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Định kỳ kiểm tra báo cáo tài chính quý, cả năm để đảm bảo phản ánh các báo cáo đó đầy đủ kịp thời;
- Kiểm tra công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính; công tác đầu tư; công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện năm 2017;
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2017:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Tổng thu nhập
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	328.654.300
2	Đỗ Thanh Hải	Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc	284.782.500
3	Nguyễn Văn Khánh	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	272.966.000
4	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	235.876.300
5	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	220.285.800
6	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	236.968.800
7	Kiều Đức Thắng	Thành viên HĐQT	29.000.000
8	Ninh Duy Giang	Trưởng ban kiểm soát	29.000.000
9	Nguyễn Huy Hùng	Thành viên BKS	159.099.900
10	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên BKS	120.994.800

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực các hoạt động sản xuất kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được Bộ Tài chính công bố danh sách, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã được gửi đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Nơi nhận:

- Như kg;
- Lưu VT, KH

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Quang Ngọc